

STT	STT	Tên	Trạng thái đạt	Tiến độ chương trình đào tạo															Thời gian đạt	Thời gian đã học			
				[2026] Bảng điểm B số tự động																			
				Đạo đức, VHGT, PCCC		Kỹ thuật lái xe		Cấu tạo sửa chữa		Pháp luật GTĐB				Mô phỏng		Thời gian đạt							
Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	PL1 - Luật trật tự, ATGT		PL2 - Biển báo		PL3 - Xử lý THGT		Điểm	Trạng thái đạt										
column										Điểm	Trạng thái	Điểm	Trạng thái	Điểm	Trạng thái	Điểm	Trạng thái đạt						
1	57	TRẦN THANH HẢI	Đạt	9.74	Đạt	8.59	Đạt	8.71	Đạt	8.5	Đạt	7.31	Đạt	7.69	Đạt	8.55	Đạt		110:57:37	ĐẠT			
2	72	BÙI THU HUYỀN	Đạt	7.26	Đạt	9.82	Đạt	8.15	Đạt	7.06	Đạt	7	Đạt	9.2	Đạt	10	Đạt		108:57:51				
3	20	VŨ NGỌC PHƯƠNG ANH	Đạt	7.01	Đạt	7.14	Đạt	10	Đạt	10	Đạt	7.48	Đạt	7.16	Đạt	7.9	Đạt		108:04:47				
4	109	TRẦN KHÔI NGUYỄN	Đạt	10	Đạt	8.99	Đạt	10	Đạt	7.03	Đạt	7.18	Đạt	7.08	Đạt	7.08	Đạt		106:49:58				
5	63	NGUYỄN THU HOÀI	Đạt	7.68	Đạt	7.44	Đạt	7	Đạt	7.18	Đạt	8.61	Đạt	7.84	Đạt	7.08	Đạt		106:02:12				
6	141	NGUYỄN THỊ THOAN	Đạt	7.29	Đạt	8.06	Đạt	8.35	Đạt	8.94	Đạt	7.3	Đạt	7.08	Đạt	7.18	Đạt		105:09:37				
7	160	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Đạt	9.04	Đạt	7.5	Đạt	10	Đạt	7.66	Đạt	7.1	Đạt	7.05	Đạt	7.7	Đạt		103:55:22				
8	126	ĐẶNG THỊ QUỲ	Đạt	9.16	Đạt	7.47	Đạt	8.29	Đạt	8.02	Đạt	7.04	Đạt	7.05	Đạt	8.93	Đạt		103:54:37				
9	62	NGUYỄN THỊ HIỀN HÒA	Đạt	8.87	Đạt	7.51	Đạt	9.99	Đạt	7.08	Đạt	7.45	Đạt	7.1	Đạt	7.15	Đạt		103:34:19				
10	158	TRẦN THỊ THU TRANG	Đạt	8.49	Đạt	7.44	Đạt	7.74	Đạt	7.48	Đạt	7.04	Đạt	7.51	Đạt	9.45	Đạt		102:22:09				
11	21	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	Đạt	7.29	Đạt	7.05	Đạt	7.01	Đạt	7.04	Đạt	8.22	Đạt	7.3	Đạt	7.03	Đạt		101:26:45				
12	162	PHAN TIẾN TRUNG	Đạt	8.51	Đạt	7	Đạt	8.55	Đạt	7.7	Đạt	7.06	Đạt	7.02	Đạt	8.8	Đạt		101:18:21				
13	144	NGUYỄN THỊ HẢI THƯƠNG	Đạt	7.14	Đạt	7.63	Đạt	7.21	Đạt	7.65	Đạt	7.47	Đạt	7.13	Đạt	8.6	Đạt		101:17:35				
14	127	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH QUỲNH	Đạt	7.1	Đạt	7.91	Đạt	8.75	Đạt	7.66	Đạt	7.11	Đạt	7.11	Đạt	7.65	Đạt		101:11:56				
15	32	PHÙNG VĂN CHÍ	Đạt	7.04	Đạt	7.74	Đạt	7.95	Đạt	8.02	Đạt	7.02	Đạt	7.01	Đạt	7.33	Đạt		100:23:33				
16	68	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Đạt	8.01	Đạt	7.08	Đạt	7.09	Đạt	7	Đạt	7.66	Đạt	7.07	Đạt	8.3	Đạt		100:10:51				
17	27	NGUYỄN MINH CHÂU	Đạt	7.02	Đạt	7.59	Đạt	7.13	Đạt	7	Đạt	7.2	Đạt	7.05	Đạt	7.2	Đạt		99:54:05				
18	118	TRẦN HIẾU PHONG	Đạt	7.54	Đạt	7.41	Đạt	7.95	Đạt	7.32	Đạt	7.11	Đạt	7.19	Đạt	7.5	Đạt		99:27:27				
19	69	PHẠM THỊ HƯỜNG	Đạt	8.11	Đạt	7.2	Đạt	7.08	Đạt	7.28	Đạt	7.14	Đạt	7.1	Đạt	7.6	Đạt		98:57:21				
20	14	NGUYỄN VĂN CÔNG ANH	Đạt	7.75	Đạt	7.56	Đạt	7.94	Đạt	7.21	Đạt	7.02	Đạt	7.04	Đạt	7.35	Đạt		98:57:08				
21	150	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ	Đạt	7.01	Đạt	7.08	Đạt	7.3	Đạt	7.16	Đạt	7.15	Đạt	7.36	Đạt	8.75	Đạt		98:09:48				
22	18	VŨ ĐỨC ANH	Đạt	7.02	Đạt	7.09	Đạt	8.75	Đạt	7.06	Đạt	7.1	Đạt	7.06	Đạt	8	Đạt		97:52:47				
23	119	NGÔ GIA PHÚ	Đạt	7.16	Đạt	7.14	Đạt	7.21	Đạt	7.35	Đạt	7.27	Đạt	7.01	Đạt	7.03	Đạt		97:52:02				
24	177	TRẦN MINH YẾN	Đạt	7.01	Đạt	7	Đạt	7.03	Đạt	7.04	Đạt	7.11	Đạt	7.63	Đạt	7.48	Đạt		97:32:40				
25	56	VŨ THỊ HÀ	Đạt	7.09	Đạt	7.16	Đạt	7.23	Đạt	7.01	Đạt	7.11	Đạt	7.27	Đạt	7.35	Đạt		97:06:17				
26	163	HÀ ANH TÚ	Đạt	7.96	Đạt	7.01	Đạt	7.03	Đạt	7.03	Đạt	7.01	Đạt	7.02	Đạt	7.43	Đạt		96:54:30				
27	166	PHAN THỊ TUYẾT	Đạt	7.03	Đạt	7.6	Đạt	7.03	Đạt	7.13	Đạt	7.02	Đạt	7.02	Đạt	7.03	Đạt		96:54:08				
28	66	ĐÀO THỊ THU HƯƠNG	Đạt	7.01	Đạt	7.47	Đạt	7.03	Đạt	7.01	Đạt	7.05	Đạt	7.05	Đạt	7.25	Đạt		96:46:45				
29	25	NGUYỄN THỊ NGỌC BÌNH	Đạt	7.74	Đạt	7.04	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	7.04	Đạt	7.58	Đạt		96:45:02				
30	73	ĐINH MỸ HUYỀN	Đạt	7.06	Đạt	7.19	Đạt	7.03	Đạt	7.36	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	7.18	Đạt		96:41:03				
31	175	CHUNG HOÀNG YẾN	Đạt	7	Đạt	7.07	Đạt	7.03	Đạt	7.01	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	10	Đạt		96:37:35				
32	6	NGUYỄN MINH NGỌC	Đạt	7.06	Đạt	7.01	Đạt	7.94	Đạt	7.06	Đạt	7.07	Đạt	7.03	Đạt	7.08	Đạt		96:36:14				
33	11	LÊ VĂN ANH	Đạt	7.16	Đạt	7.18	Đạt	7.06	Đạt	7.2	Đạt	7.02	Đạt	7	Đạt	7.33	Đạt		96:32:07				
34	78	PHẠM DUY KHÁNH	Đạt	7.54	Đạt	7	Đạt	7.05	Đạt	7.01	Đạt	7.07	Đạt	7.04	Đạt	7.18	Đạt		96:28:28				
35	50	TÔ PHÚ THÁI DƯƠNG	Đạt	7.04	Đạt	7.17	Đạt	7.2	Đạt	7.06	Đạt	7.08	Đạt	7.07	Đạt	7.05	Đạt		96:23:38				
36	124	TRẦN ANH QUÂN	Đạt	7.01	Đạt	7.08	Đạt	7.29	Đạt	7.01	Đạt	7.11	Đạt	7.02	Đạt	7.25	Đạt		96:13:25				
37	88	TRẦN VIỆT LONG	Đạt	7.01	Đạt	7.01	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	7	Đạt	7.27	Đạt	7.2	Đạt		96:00:04				
38	93	PHẠM CHI MAI	Đạt	7.08	Đạt	7.09	Đạt	7.1	Đạt	7.01	Đạt	7.02	Đạt	7.02	Đạt	7.08	Đạt		95:46:20				
39	129	NGUYỄN DUY SƠN	Đạt	7.02	Đạt	7.01	Đạt	7.01	Đạt	7.01	Đạt	7.05	Đạt	7.08	Đạt	7.05	Đạt		95:42:24				
40	148	TRẦN THANH THỦY TIỀN	Đạt	7.01	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	7.03	Đạt	7.02	Đạt	7.01	Đạt	7.3	Đạt		95:31:53				
41	121	NGÔ TUẤN PHƯỚC	Đạt	7.04	Đạt	7	Đạt	7.05	Đạt	7.02	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	7.1	Đạt		95:25:55				
42	174	TRẦN THỊ HÀ VY	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7.02	Đạt	7.08	Đạt		95:16:33				
43	54	LÊ SƠN HÀ	Chưa đạt	9.17	Đạt	7.5	Đạt	10	Đạt	9.6	Đạt	8	Đạt	9.6	Đạt	0	Chưa đạt		115:51:44				
44	51	VŨ THỦY DƯƠNG	Chưa đạt	9.16	Đạt	8.06	Đạt	8.28	Đạt	9.29	Đạt	8	Đạt	8.43	Đạt	0.38	Chưa đạt		112:00:44				
45	15	PHẠM NGỌC MINH ANH	Chưa đạt	8.61	Đạt	8.18	Đạt	7.43	Đạt	8.53	Đạt	8.13	Đạt	7.92	Đạt	0	Chưa đạt		107:58:10				
46	44	HOÀNG THỊ DUNG	Chưa đạt	9.83	Đạt	9.37	Đạt	10	Đạt	7.6	Đạt	7.04	Đạt	7.06	Đạt	0.7	Chưa đạt		105:56:39				
47	30	TRẦN LAN CHI	Chưa đạt	10	Đạt	9.19	Đạt	9.3	Đạt	10	Đạt	7.62	Đạt	3.3	Chưa đạt	1.25	Chưa đạt		104:02:06				
48	16	TRẦN ĐỨC ANH	Chưa đạt	9.58	Đạt	9.15	Đạt	8.3	Đạt	7.1	Đạt	7	Đạt	7.13	Đạt	0	Chưa đạt		101:57:58				
49	87	NGUYỄN KIM LOAN	Chưa đạt	7.58	Đạt	8.5	Đạt	7.51	Đạt	7.5	Đạt	7.94	Đạt	5.87	Chưa đạt	0.35	Chưa đạt		100:40:42				
50	108	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Chưa đạt	8.14	Đạt	8.17	Đạt	7	Đạt	7.06	Đạt	7.06	Đạt	7.06	Đạt	0.18	Chưa đạt		98:54:33				
51	128	ĐINH NGỌC SƠN	Chưa đạt	7.84	Đạt	8.83	Đạt	7.09	Đạt	7.26	Đạt	7.03	Đạt	6.4	Chưa đạt	3.35	Chưa đạt		98:24:42				
52	82	NGUYỄN KHÁNH LINH	Chưa đạt	9.75	Đạt	8	Đạt	8.1	Đạt	8.13	Đạt	7.48	Đạt	4.77	Chưa đạt	0	Chưa đạt		98:19:43				
53	147	HUYỀN THỦY TIỀN	Chưa đạt	7.11	Đạt	7.56	Đạt	7.1	Đạt	7.21	Đạt	7.39	Đạt	7.4	Đạt	3.05	Chưa đạt		98:01:22				
54	169	BÙI THANH VĂN	Chưa đạt	8.21	Đạt	7.34	Đạt	7.61	Đạt	7.1	Đạt	7.17	Đạt	7.16	Đạt	0.45	Chưa đạt		97:20:23				
55	29	MAI VĂN CHÍ	Chưa đạt	7.21	Đạt	7.14	Đạt	8.7	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7.09	Đạt	3.7	Chưa đạt		96:25:56				
56	34	NGUYỄN HỮU ĐẠI	Chưa đạt	8.26	Đạt	7.38	Đạt	7.21	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	7.11	Đạt	0.58	Chưa đạt		95:39:37				
57	92	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG MAI	Chưa đạt	8.87	Đạt	7.49	Đạt	10	Đạt	7.02	Đạt	7.01	Đạt	4.4	Chưa đạt	7.58	Đạt		95:01:52				

STT	STT	Tên	Trạng thái đạt	Tiến độ chương trình đào tạo												Thời gian đạt	Thời gian đã học	
				[2026] Bảng điểm B số tự động														
				Đạo đức, VHGT, PCCC		Kỹ thuật lái xe		Cấu tạo sửa chữa		Pháp luật GTĐB				Mô phỏng				
Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	PL1 - Luật trật tự, ATGT	PL2 - Biển báo	PL3 - Xử lý THGT	Điểm	Trạng thái đạt								
58	101	NGUYỄN NHẬT NAM	Chưa đạt	7.02	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7.07	Đạt	7.11	Đạt	7.02	Đạt	4.83	Chưa đạt	95:01:03
59	138	NGÔ ĐÌNH THIÊN	Chưa đạt	9.12	Đạt	7.07	Đạt	7.45	Đạt	7.27	Đạt	6.02	Chưa đạt	5.96	Chưa đạt	7.63	Đạt	94:31:30
60	134	TRẦN MINH THẮNG	Chưa đạt	8.82	Đạt	7	Đạt	9.25	Đạt	7.09	Đạt	7.21	Đạt	4.13	Chưa đạt	8.55	Đạt	94:04:22
61	152	GIÁP THỊ HUYỀN TRANG	Chưa đạt	9.79	Đạt	8.5	Đạt	10	Đạt	7.09	Đạt	7.39	Đạt	1.21	Chưa đạt	10	Đạt	93:23:41
62	100	TRẦN THỊ NA	Chưa đạt	7.68	Đạt	7.23	Đạt	8.11	Đạt	7.8	Đạt	7.2	Đạt	5.29	Chưa đạt	0	Chưa đạt	93:14:06
63	75	VŨ THỊ THANH HUYỀN	Chưa đạt	7.16	Đạt	3.9	Chưa đạt	1.6	Chưa đạt	7.56	Đạt	7	Đạt	9.2	Đạt	0	Chưa đạt	93:08:19
64	74	NGUYỄN THANH HUYỀN	Chưa đạt	7.13	Đạt	7.01	Đạt	7.01	Đạt	7.26	Đạt	7.03	Đạt	6.28	Chưa đạt	2.03	Chưa đạt	92:24:42
65	137	CHU THỊ THẢO	Chưa đạt	7.31	Đạt	7.03	Đạt	8.66	Đạt	7.41	Đạt	7.25	Đạt	5.16	Chưa đạt	0	Chưa đạt	91:38:51
66	12	NGUYỄN MAI ANH	Chưa đạt	8.86	Đạt	7.32	Đạt	9.14	Đạt	7.01	Đạt	7.01	Đạt	2.44	Chưa đạt	8.58	Đạt	91:15:28
67	157	TRẦN THỊ HOÀNG TRANG	Chưa đạt	7.01	Đạt	7.23	Đạt	7.21	Đạt	7.73	Đạt	4.89	Chưa đạt	7.47	Đạt	7.28	Đạt	91:04:22
68	59	NGÔ THỊ THU HẰNG	Chưa đạt	8.27	Đạt	7.03	Đạt	7.76	Đạt	7.58	Đạt	7.19	Đạt	2.94	Chưa đạt	0	Chưa đạt	89:36:27
69	96	NGUYỄN ĐẮC QUANG MINH	Chưa đạt	7.99	Đạt	7.32	Đạt	7.5	Đạt	7.53	Đạt	7.52	Đạt	3.49	Chưa đạt	0	Chưa đạt	89:26:29
70	24	NGUYỄN NGỌC BÍCH	Chưa đạt	8.87	Đạt	7.46	Đạt	9.99	Đạt	7.04	Đạt	7.13	Đạt	1.85	Chưa đạt	7.8	Đạt	89:12:17
71	33	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Chưa đạt	7.79	Đạt	7	Đạt	8.19	Đạt	7.2	Đạt	7.09	Đạt	3.34	Chưa đạt	7.18	Đạt	89:01:48
72	116	NGUYỄN TRẦN HÀ PHAN	Chưa đạt	7.13	Đạt	7.89	Đạt	7.6	Đạt	7.23	Đạt	7.01	Đạt	3.98	Chưa đạt	0	Chưa đạt	87:56:12
73	9	TRÌNH ĐĂNG AN	Chưa đạt	7.81	Đạt	7.54	Đạt	7.5	Đạt	7.08	Đạt	7.11	Đạt	3.58	Chưa đạt	1.63	Chưa đạt	87:44:36
74	42	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	Chưa đạt	10	Đạt	9.6	Đạt	7.21	Đạt	7.04	Đạt	5.37	Chưa đạt	1.61	Chưa đạt	7.5	Đạt	86:51:17
75	106	DƯƠNG THỊ NGỌC	Chưa đạt	7.01	Đạt	7	Đạt	6.09	Chưa đạt	8.66	Đạt	4.13	Chưa đạt	8	Đạt	0	Chưa đạt	86:50:55
76	79	VŨ NAM KHÁNH	Chưa đạt	8.32	Đạt	7.06	Đạt	7.71	Đạt	7.11	Đạt	7.03	Đạt	2.64	Chưa đạt	3.73	Chưa đạt	86:27:34
77	84	PHAN KHÁNH LINH	Chưa đạt	7.59	Đạt	7.47	Đạt	7.13	Đạt	7.13	Đạt	7.05	Đạt	2.06	Chưa đạt	7.15	Đạt	86:15:22
78	130	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	Chưa đạt	7.94	Đạt	7.02	Đạt	7.01	Đạt	7.5	Đạt	7	Đạt	2.93	Chưa đạt	0	Chưa đạt	86:09:07
79	38	PHÍ QUỐC ĐẠT	Chưa đạt	8.99	Đạt	7.35	Đạt	7.21	Đạt	7.55	Đạt	6.99	Chưa đạt	0.87	Chưa đạt	9.65	Đạt	85:54:53
80	155	NGUYỄN KIỀU TRANG	Chưa đạt	9.75	Đạt	7.01	Đạt	7.04	Đạt	7.26	Đạt	7.04	Đạt	0.87	Chưa đạt	7.3	Đạt	85:14:15
81	99	TRỊNH QUỐC GIA MINH	Chưa đạt	7	Đạt	7.1	Đạt	7.01	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	3.3	Chưa đạt	1.53	Chưa đạt	84:09:39
82	61	TRẦN THU HIỀN	Chưa đạt	8.57	Đạt	7.4	Đạt	8.03	Đạt	7.04	Đạt	6.13	Chưa đạt	2.36	Chưa đạt	7.23	Đạt	84:07:26
83	90	NGUYỄN HƯƠNG LY	Chưa đạt	8.08	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	7.02	Đạt	7.03	Đạt	1.72	Chưa đạt	7.1	Đạt	83:57:38
84	115	TRẦN THỊ KIỀU OANH	Chưa đạt	7.04	Đạt	7.02	Đạt	7.26	Đạt	7.12	Đạt	7	Đạt	3.1	Chưa đạt	0	Chưa đạt	83:54:04
85	53	TRẦN THỊ TRÀ GIANG	Chưa đạt	9.21	Đạt	7.7	Đạt	10	Đạt	7.82	Đạt	6.35	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	83:24:56
86	31	VŨ MAI CHI	Chưa đạt	9.46	Đạt	7.41	Đạt	8.75	Đạt	7.38	Đạt	5.2	Chưa đạt	2.32	Chưa đạt	6.43	Chưa đạt	83:08:27
87	48	HOÀNG ÁNH DƯƠNG	Chưa đạt	9.16	Đạt	7.07	Đạt	7.05	Đạt	7.69	Đạt	7.08	Đạt	0.94	Chưa đạt	0	Chưa đạt	82:44:41
88	159	PHẠM THỊ DIỆU TRINH	Chưa đạt	7.12	Đạt	8.02	Đạt	7.21	Đạt	7.78	Đạt	7.1	Đạt	0.87	Chưa đạt	0	Chưa đạt	82:09:10
89	39	LÊ THANH ĐIỆP	Chưa đạt	8.16	Đạt	7.61	Đạt	9.91	Đạt	7.18	Đạt	5.54	Chưa đạt	0.27	Chưa đạt	10	Đạt	81:35:55
90	76	NGUYỄN GIA KHÁNH	Chưa đạt	7.92	Đạt	7.47	Đạt	7.65	Đạt	7.03	Đạt	7.01	Đạt	1.41	Chưa đạt	0	Chưa đạt	81:17:42
91	55	TRƯƠNG HOÀNG HÀ	Chưa đạt	7.26	Đạt	7.47	Đạt	7.11	Đạt	7.04	Đạt	7.01	Đạt	1.47	Chưa đạt	2.13	Chưa đạt	80:58:55
92	1	TRƯƠNG HIẾU	Chưa đạt	8.57	Đạt	7.4	Đạt	9.94	Đạt	7.38	Đạt	4.76	Chưa đạt	2.61	Chưa đạt	0	Chưa đạt	79:13:02
93	89	CAO VĂN LUÂN	Chưa đạt	7.39	Đạt	7.86	Đạt	8.76	Đạt	7.22	Đạt	2.12	Chưa đạt	6.02	Chưa đạt	10	Đạt	78:37:16
94	125	TRẦN LÊ ĐẠI QUỐC	Chưa đạt	9.36	Đạt	8.26	Đạt	8.73	Đạt	7.41	Đạt	3.2	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	77:53:01
95	153	MAI THỦY TRANG	Chưa đạt	7.57	Đạt	7.03	Đạt	7.18	Đạt	7	Đạt	5.58	Chưa đạt	1.2	Chưa đạt	7.15	Đạt	76:04:57
96	170	NGUYỄN THẢO VÂN	Chưa đạt	7.11	Đạt	7.03	Đạt	7.34	Đạt	7.02	Đạt	6.34	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	75:59:56
97	132	NGUYỄN HỮU MINH THÁI	Chưa đạt	7	Đạt	7.08	Đạt	7.21	Đạt	7.01	Đạt	5.88	Chưa đạt	0.4	Chưa đạt	7.03	Đạt	74:42:51
98	86	TRẦN HÀ LINH	Chưa đạt	9.45	Đạt	8.03	Đạt	10	Đạt	7.04	Đạt	4.14	Chưa đạt	1.23	Chưa đạt	0	Chưa đạt	74:41:58
99	164	TRẦN ANH TUẤN	Chưa đạt	9.13	Đạt	7.15	Đạt	7.11	Đạt	7.38	Đạt	4.75	Chưa đạt	1.28	Chưa đạt	2.08	Chưa đạt	74:13:33
100	26	PHẠM GIA BÌNH	Chưa đạt	8.34	Đạt	7.29	Đạt	7.28	Đạt	8.44	Đạt	4.66	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	73:47:45
101	120	BÙI NGUYỄN MINH PHÚC	Chưa đạt	7.86	Đạt	7	Đạt	7.2	Đạt	7.34	Đạt	5.5	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	73:44:49
102	60	TRẦN THANH HẰNG	Chưa đạt	8.63	Đạt	7.06	Đạt	10	Đạt	8	Đạt	4.3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	73:23:40
103	52	TRẦN KHÁNH DUY	Chưa đạt	7.04	Đạt	7.43	Đạt	7.94	Đạt	7.12	Đạt	5.68	Chưa đạt	0.55	Chưa đạt	0	Chưa đạt	72:59:49
104	139	ĐỖ THỊ THOA	Chưa đạt	8.06	Đạt	7.57	Đạt	10	Đạt	7.18	Đạt	4.03	Chưa đạt	1.12	Chưa đạt	0	Chưa đạt	72:38:31
105	22	LÊ GIA BẢO	Chưa đạt	7	Đạt	7	Đạt	8.75	Đạt	7.23	Đạt	4.55	Chưa đạt	1.2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	72:31:54
106	77	NGUYỄN VĂN KHÁNH	Chưa đạt	10	Đạt	10	Đạt	10	Đạt	10	Đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	71:52:59
107	97	NGUYỄN HUY QUANG MINH	Chưa đạt	7.41	Đạt	7.4	Đạt	7.06	Đạt	7.3	Đạt	4.51	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	71:44:52
108	140	NGUYỄN THỊ THOẠI	Chưa đạt	8.19	Đạt	7.02	Đạt	7.59	Đạt	7.05	Đạt	4.57	Chưa đạt	1.41	Chưa đạt	0	Chưa đạt	71:13:04
109	117	NGUYỄN BÁ PHONG	Chưa đạt	8.6	Đạt	7	Đạt	9.38	Đạt	4.55	Chưa đạt	3.42	Chưa đạt	3.54	Chưa đạt	8.58	Đạt	70:53:33
110	95	BÙI QUANG MINH	Chưa đạt	8.33	Đạt	7.34	Đạt	9.38	Đạt	7.22	Đạt	4.13	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	70:25:12
111	80	ĐỖ THỊ THỦY LINH	Chưa đạt	9.15	Đạt	7.97	Đạt	10	Đạt	7.27	Đạt	3.2	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	69:42:07
112	13	NGUYỄN NGỌC ANH	Chưa đạt	8	Đạt	7.45	Đạt	7.4	Đạt	7.89	Đạt	4.39	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	69:16:07
113	46	PHẠM TIẾN DŨNG	Chưa đạt	8.57	Đạt	7	Đạt	7.51	Đạt	7.18	Đạt	3.3	Chưa đạt	0.4	Chưa đạt	0.13	Chưa đạt	67:57:06
114	67	HOÀNG THU HƯƠNG	Chưa đạt	7.01	Đạt	7.14	Đạt	9.14	Đạt	7.53	Đạt	3.64	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	67:34:30
115	151	NGUYỄN NGỌC TRÂM	Chưa đạt	7.01	Đạt	7.05	Đạt	7.95	Đạt	7.02	Đạt	3.25	Chưa đạt	1.2	Chưa đạt	8.5	Đạt	67:13:22

STT	STT	Tên	Trạng thái đạt	Tiến độ chương trình đào tạo														Thời gian đã học	
				[2026] Bảng điểm B số tự động															
				Đạo đức, VHGT, PCCC		Kỹ thuật lái xe		Cấu tạo sửa chữa		Pháp luật GTDB				Mô phỏng		Thời gian đạt			
				Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	PL1 - Luật trật tự, ATGT		PL2 - Biển báo		PL3 - Xử lý THGT			Điểm		
116	156	QUẦN THỊ THU TRANG	Chưa đạt	8.86	Đạt	7.51	Đạt	9.86	Đạt	5.86	Chưa đạt	3.25	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	66:59:41	
117	143	NGUYỄN HỮU THUẬN	Chưa đạt	7.55	Đạt	7.23	Đạt	7.95	Đạt	7.26	Đạt	4.34	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	66:52:29	
118	23	TRẦN GIA BẢO	Chưa đạt	9.04	Đạt	7.86	Đạt	7.55	Đạt	7.27	Đạt	2.59	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	66:37:34	
119	122	PHẠM MINH QUÂN	Chưa đạt	10	Đạt	8.49	Đạt	10	Đạt	5.29	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	66:19:36	
120	168	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	Chưa đạt	8.35	Đạt	7.52	Đạt	10	Đạt	7.01	Đạt	2.92	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	66:14:57	
121	43	NGUYỄN MANH ĐỨC	Chưa đạt	8.16	Đạt	7.01	Đạt	8.75	Đạt	5.7	Chưa đạt	3.29	Chưa đạt	1.6	Chưa đạt	4.68	Chưa đạt	65:46:12	
122	113	MÃ THỊ PHƯƠNG NHUNG	Chưa đạt	8.88	Đạt	7.5	Đạt	7.94	Đạt	7	Đạt	3.5	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	65:30:33	
123	36	HOÀNG ANH ĐÀO	Chưa đạt	7.2	Đạt	7.48	Đạt	10	Đạt	8.54	Đạt	2.71	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	65:25:17	
124	114	NGUYỄN TUYẾT OANH	Chưa đạt	7.02	Đạt	7.01	Đạt	7.86	Đạt	7.04	Đạt	3.65	Chưa đạt	1.22	Chưa đạt	0.08	Chưa đạt	65:24:08	
125	35	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG	Chưa đạt	7.54	Đạt	7.03	Đạt	7.03	Đạt	7.78	Đạt	0	Chưa đạt	4.65	Chưa đạt	7.58	Đạt	65:01:26	
126	58	PHAN HOÀNG BẢO HÂN	Chưa đạt	7.16	Đạt	7.31	Đạt	8.31	Đạt	7.42	Đạt	3.51	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	64:58:48	
127	135	VŨ HÀ THANH	Chưa đạt	9.81	Đạt	9.72	Đạt	8.76	Đạt	4.2	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	64:53:15	
128	110	ĐOÀN NGỌC NHI	Chưa đạt	7.97	Đạt	7.05	Đạt	7.04	Đạt	7.07	Đạt	3.92	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	64:49:15	
129	161	PHẠM BẢO TRUNG	Chưa đạt	7.01	Đạt	7.51	Đạt	7.01	Đạt	7.02	Đạt	3.71	Chưa đạt	0.56	Chưa đạt	0	Chưa đạt	64:25:56	
130	107	NGUYỄN MINH NGỌC	Chưa đạt	7.21	Đạt	7.38	Đạt	8.75	Đạt	7	Đạt	3.64	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	64:12:50	
131	104	TRỊNH THỊ NGÀ	Chưa đạt	8.38	Đạt	7.47	Đạt	9.38	Đạt	6.22	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.86	Chưa đạt	0.58	Chưa đạt	64:07:17	
132	2	BÙI ĐÌNH ĐỨC	Chưa đạt	7.86	Đạt	7.49	Đạt	8.75	Đạt	4.75	Chưa đạt	3.25	Chưa đạt	1.2	Chưa đạt	7.05	Đạt	63:48:06	
133	98	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	Chưa đạt	7.05	Đạt	7.07	Đạt	7.04	Đạt	7	Đạt	2.39	Chưa đạt	1.57	Chưa đạt	7.48	Đạt	63:34:47	
134	136	TRẦN VIỆT THÀNH	Chưa đạt	10	Đạt	6.86	Chưa đạt	0	Chưa đạt	7.86	Đạt	3	Chưa đạt	1.1	Chưa đạt	0	Chưa đạt	62:40:01	
135	83	PHẠM HUYỀN LINH	Chưa đạt	8.96	Đạt	7	Đạt	9.38	Đạt	4.82	Chưa đạt	3.25	Chưa đạt	1.2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	62:25:57	
136	3	VŨ MINH KHÁNH	Chưa đạt	7.02	Đạt	7	Đạt	7.71	Đạt	7.07	Đạt	3.13	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	62:11:49	
137	28	LƯƠNG HÀ CHI	Chưa đạt	7.78	Đạt	7.21	Đạt	7.35	Đạt	6.72	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	61:59:23	
138	49	LÊ THỦY DƯƠNG	Chưa đạt	8.57	Đạt	8.4	Đạt	9.38	Đạt	4.4	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	61:19:06	
139	71	NGUYỄN ĐỨC QUANG HUY	Chưa đạt	7.86	Đạt	6.5	Chưa đạt	9.38	Đạt	5.19	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	61:09:08	
140	133	NGUYỄN NGỌC THÁI	Chưa đạt	8.21	Đạt	7.67	Đạt	7.5	Đạt	7	Đạt	2.46	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	61:00:41	
141	8	NGUYỄN NGỌC AN	Chưa đạt	7.16	Đạt	7.12	Đạt	7.13	Đạt	7.66	Đạt	2.36	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	60:38:51	
142	91	PHẠM LÊ HƯƠNG LY	Chưa đạt	7	Đạt	7.02	Đạt	7.08	Đạt	7.04	Đạt	3.1	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	60:17:32	
143	41	BÙI ANH ĐỨC	Chưa đạt	9.21	Đạt	7.39	Đạt	1.95	Chưa đạt	5.99	Chưa đạt	3.68	Chưa đạt	0.15	Chưa đạt	0	Chưa đạt	60:14:47	
144	85	THÁI THỦY LINH	Chưa đạt	7.21	Đạt	7.13	Đạt	7.31	Đạt	4.19	Chưa đạt	3.56	Chưa đạt	0.84	Chưa đạt	7.15	Đạt	59:52:44	
145	176	NGUYỄN THỊ YẾN	Chưa đạt	7.19	Đạt	7.17	Đạt	8.45	Đạt	9.04	Đạt	1.53	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	59:52:31	
146	40	PHẠM KHÁNH DŨ	Chưa đạt	10	Đạt	8.14	Đạt	8.1	Đạt	4	Chưa đạt	2.68	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	58:46:20	
147	172	LÊ THẾ VINH	Chưa đạt	7.65	Đạt	7.38	Đạt	7.98	Đạt	7.56	Đạt	0.82	Chưa đạt	0.74	Chưa đạt	7.05	Đạt	58:42:24	
148	103	NGUYỄN VIỆT NGÀ	Chưa đạt	9.48	Đạt	7.47	Đạt	10	Đạt	7	Đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	58:17:59	
149	154	NGUYỄN KIỀU TRANG	Chưa đạt	8.27	Đạt	7.39	Đạt	7.55	Đạt	4.07	Chưa đạt	2.74	Chưa đạt	1.38	Chưa đạt	2.95	Chưa đạt	58:09:35	
150	111	TRẦN PHƯƠNG NHI	Chưa đạt	7.86	Đạt	7.01	Đạt	8.75	Đạt	4.7	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	57:51:23	
151	105	BÙI QUANG NGHĨA	Chưa đạt	7.16	Đạt	7.2	Đạt	7.23	Đạt	7.18	Đạt	1.52	Chưa đạt	0.11	Chưa đạt	7.05	Đạt	57:39:03	
152	171	NGUYỄN MANH VIỆT	Chưa đạt	7.86	Đạt	7.08	Đạt	8.75	Đạt	4.53	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	57:29:50	
153	112	NGÔ VIÊN NHƯ	Chưa đạt	7.73	Đạt	7.03	Đạt	7.03	Đạt	7.1	Đạt	2.2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	57:03:16	
154	37	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Chưa đạt	7.39	Đạt	7	Đạt	8.75	Đạt	6.83	Chưa đạt	1.99	Chưa đạt	0.06	Chưa đạt	0	Chưa đạt	56:32:43	
155	65	ĐÀO THỊ HƯƠNG	Chưa đạt	8.89	Đạt	7.48	Đạt	7.61	Đạt	7.11	Đạt	1.27	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	56:31:18	
156	145	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	Chưa đạt	7.03	Đạt	7.29	Đạt	7.61	Đạt	7.05	Đạt	1.33	Chưa đạt	0.4	Chưa đạt	0	Chưa đạt	56:20:45	
157	123	TRẦN ANH QUÂN	Chưa đạt	10	Đạt	7.17	Đạt	10	Đạt	4	Chưa đạt	1.73	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	55:22:54	
158	81	HỒ THỊ LÝ LINH	Chưa đạt	7.08	Đạt	7	Đạt	7	Đạt	4.44	Chưa đạt	3.01	Chưa đạt	0.4	Chưa đạt	0	Chưa đạt	55:22:19	
159	142	NGUYỄN ANH THƯ	Chưa đạt	7.53	Đạt	7.41	Đạt	7.19	Đạt	7.06	Đạt	1.64	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	55:18:14	
160	70	ĐỖ QUỐC HUY	Chưa đạt	7.96	Đạt	6.5	Chưa đạt	8.75	Đạt	4	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	55:10:19	
161	102	NGUYỄN QUỲNH NGÀ	Chưa đạt	7.31	Đạt	8.1	Đạt	7.94	Đạt	3.98	Chưa đạt	1.79	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	7.5	Đạt	54:56:59	
162	173	ĐÀO KHOA VŨ	Chưa đạt	8.07	Đạt	7.16	Đạt	7.04	Đạt	7	Đạt	0.45	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	54:36:50	
163	5	LÊ THỊ HÀ LINH	Chưa đạt	7.86	Đạt	6.5	Chưa đạt	8.75	Đạt	4	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	54:30:23	
164	47	BÙI HẢI DƯƠNG	Chưa đạt	8.89	Đạt	6.5	Chưa đạt	8.75	Đạt	4	Chưa đạt	2.28	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	54:29:16	
165	7	NGUYỄN HỮU HÀ AN	Chưa đạt	8.57	Đạt	7.48	Đạt	8.75	Đạt	5.83	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	2.08	Chưa đạt	54:18:51	
166	64	TRẦN QUANG HƯNG	Chưa đạt	7.07	Đạt	7.22	Đạt	7.03	Đạt	7.05	Đạt	0.3	Chưa đạt	0.4	Chưa đạt	7.03	Đạt	54:04:06	
167	45	LƯU TIẾN DŨNG	Chưa đạt	7.86	Đạt	6.25	Chưa đạt	8.75	Đạt	4	Chưa đạt	2.81	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	53:50:10	Nguy hiểm
168	10	VŨ HỒNG AN	Chưa đạt	10	Đạt	10	Đạt	10	Đạt	4	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	53:39:26	
169	149	TRẦN TRUNG TIẾN	Chưa đạt	8.83	Đạt	7.03	Đạt	9.38	Đạt	4.62	Chưa đạt	1.27	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	52:46:06	
170	17	TRẦN XUÂN ANH	Chưa đạt	8.27	Đạt	5.56	Chưa đạt	9.38	Đạt	4	Chưa đạt	1.56	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	50:30:48	
171	165	CHU CÁT TƯỜNG	Chưa đạt	8.34	Đạt	7.05	Đạt	10	Đạt	5.76	Chưa đạt	0.26	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	50:04:55	
172	146	TRẦN THỊ BÍCH THỦY	Chưa đạt	7.06	Đạt	7	Đạt	7.14	Đạt	0.87	Chưa đạt	2.14	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	49:23:47	
173	167	MAI TÚ UYÊN	Chưa đạt	7.71	Đạt	5.11	Chưa đạt	5.29	Chưa đạt	4	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	49:15:52	

Nguy hiểm

STT	STT	Tên	Tiến độ chương trình đào tạo															Thời gian đã học	
			Trạng thái đạt	[2026] Bảng điểm B số tự động															
				Đạo đức, VHGT, PCCC		Kỹ thuật lái xe		Cấu tạo sửa chữa		Pháp luật GTĐB						Mô phỏng			
				Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	PL1 - Luật trật tự, ATGT		PL2 - Biển báo		PL3 - Xử lý THGT		Điểm	Trạng thái đạt		
174	94	NGUYỄN THỊ MÂY	Chưa đạt	8.64	Đạt	7.1	Đạt	9.39	Đạt	4.42	Chưa đạt	0.17	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	48:04:50	
175	19	VŨ HIỀN ANH	Chưa đạt	7.09	Đạt	7	Đạt	7.01	Đạt	6.94	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	46:53:34	
176	131	NGUYỄN THẾ TÂN	Chưa đạt	8.1	Đạt	7.74	Đạt	7.65	Đạt	4.28	Chưa đạt	0.38	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	45:58:45	
177	4	TRẦN GIA BẢO	Chưa đạt	7.69	Đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	10:46:05	HỌC LẠI

Thời điểm tạo: 15:27:41 13-08-2026
 Người tạo báo cáo: admin (#30177595)